TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kho - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990; Nơi sinh: Tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ; Chổ ở hiện nay: Khu phố 1, phường 2, thị xã K1, tỉnh L; Nghề nghiệp: Y sĩ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ1; Vợ tên Phan Thị Mỹ P; Con có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Ông Nguyễn Hoài M1, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thị xã L, tỉnh T (vắng mặt).
2. Bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện M3, tỉnh L (có mặt).
3. Ông Nguyễn Thanh M2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 36/CT-VKSKT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến

Tường để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T diễn biến như sau:

Vào ngày 08/10/2020, đoàn kiểm tra của Sở Y tế tỉnh Long An tiến hành kiểm tra Phòng răng Kiến Tường tại số 269, đường Hùng Vương, Khu phố 1, Phường 3, thị xã Kiến Tường tỉnh Long An. Tại thời điểm kiểm tra Nguyễn Văn T, sinh ngày: 18/4/1990; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường 2, thị xã K1, tỉnh L không xuất trình được giấy phép hoạt động của phòng khám và các bằng cấp chuyên môn có liên quan, chỉ xuất trình được bản gốc chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số: 009860/BD-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2017 nên đoàn kiểm tra đã lập biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an thụ lý. Ngày 15/01/2021, Phòng an ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Long An có văn bản số: 37/CAT-CTNB gửi Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc thẩm tra xác minh chứng chỉ hành nghề 009860/BD-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2017 cho Nguyễn Văn T. Ngày 28/01/2021, Sở Y tế tỉnh Bình Dương có văn bản trả lời số: 253/SYT-NVY xác định Sở Y tế tỉnh Bình Dương không cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số: 009860/BD-CCHN ngày 13/4/2017. Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường có văn bản số: 88/CV-ĐTTH gửi Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm tra tính hợp pháp của bằng bác sĩ số hiệu: 006365 do Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2014 cho Nguyễn Văn T. Ngày 04/10/2021, Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời số: 1159/ĐHYD-ĐT xác định bằng tốt nghiệp mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/04/1990 ngành bác sĩ răng hàm mặt hệ chính quy năm 2014, số hiệu: 006365, số vào sổ: 17/235/RHM105 không do đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình điều tra xác định: Phòng răng Kiến Tường thành lập vào năm 2015 tại quốc lộ 62, khu phố 1, phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Khi mới thành lập gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoài M1, sinh năm: 1958 ngụ ấp Mỹ Đa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Thanh M2 (em ruột T), sinh năm: 1993 ngụ Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ cùng thành lập phòng răng, thỏa thuận ông M1 góp vốn 100 triệu đồng, ông Mộng góp vốn 200 triệu đồng và ông T góp vốn 100 triệu đồng. Nhưng thực tế ông M1 không góp vốn thành lập phòng răng, mà chỉ có T và Mộng góp vốn, tại thời điểm thành lập T chưa có bằng bác sĩ và chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh nên không thể tự mình đứng ra đăng ký kinh doanh mà nhờ ông M1 có văn bằng, chứng chỉ để đứng ra đăng ký kinh doanh phòng răng. Phòng răng hoạt động từ năm 2015 đến năm 2017, T có thực hiện các thao tác khám, điều trị đơn giản nhưng phòng răng vắng khách, không có lợi nhuận, cuối năm 2017 ông M1 đã lấy lại văn bằng, chứng chỉ và ông Mộng đã rút vốn ra khỏi phòng răng Kiến Tường, chỉ còn lại một mình T. Thời gian này, do chưa có bằng bác sĩ và chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh nên T nảy sinh ý định mua bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh giả để nộp hồ sơ đi học nâng cao tay nghề nha khoa tại Trường đại học Y Dược Cần Thơ, nên vào năm 2015 T đặt mua bằng bác sĩ giả Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, qua trang facebook "Hội răng – hàm – mặt" với giá

2.500.000 đồng của người không rõ họ tên. Đến năm 2017, cũng qua trang facebook trên T đặt mua chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh giả với giá 2.800.000 đồng. Việc T sử dụng bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh giả để nộp hồ sơ đi học, T có nói cho Phạm Văn C, không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể là nhân viên cùng phòng răng biết nhưng C đã ngăn cản nên T không sử dụng. T thừa nhận bản gốc bằng bác sĩ giả, bảng điểm, bản gốc chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh T đã tiêu hủy vì sợ cơ quan chức năng phát hiện.

Khoảng tháng 11/2018, T nhờ Nguyễn Thanh M2 (em ruột T), sinh năm: 1993 ngụ Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ thuê địa điểm tại số 269, đường Hùng Vương, Khu phố 1, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An và phòng răng Kiến Tường dời sang địa chỉ này. Tại đây T có thuê Phan Thị Mỹ P, sinh năm: 1993 ngụ ấp 1, xã Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và Lê Thị Dung, sinh năm: 1991 ngụ xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vủng Tàu làm nhân viên phục vụ và T trực tiếp thực hiện các hoạt động khám, chữa bệnh và điều hành hoạt động tại Phòng răng Kiến Tường nhưng vẫn vắng khách. Nên T có treo bản sao bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh giả tại phòng răng để người dân tin tưởng đến khám và điều trị tại đây. Quá trình hoạt động, thu nhập hàng tháng của phòng răng sau khi trừ đi các khoản chi phí còn khoảng 5.000.000 đồng nhưng có tháng thiếu tiền trả lương nhân viên, T phải bù lỗ. Đến tháng 10/2020, T bị đoàn kiểm tra của Sở Y tế tỉnh Long An kiểm tra phát hiện sử dụng tài liệu giả nên chuyển cơ quan chức năng xử lý.

Tang vật thu giữ gồm:

01 bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số: 009860/BD-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2021 mang tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 18/04/1990; Số CMND: 341419291; Ngày cấp: 31/05/2021; Nơi cấp: Tỉnh Đồng Tháp; Văn bằng chuyên môn: bác sĩ đại học Răng – Hàm – Mặt; Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt.

01 bản sao chứng thực bằng bác sĩ răng hàm mặt do Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2014 mang tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/04/1990; Năm tốt nghiệp: 2014; Xếp loại tốt nghiệp: Khá; Hình thức đào tạo: Chính quy; Số hiệu: 006365; Số vào sổ cấp bằng: 17/235/RHM105.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu bản sao bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề, khám chữa bệnh giả mang tên Nguyễn Văn T lưu hồ sơ vụ án.

Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo T được đề nghị phạt tiền là hình phạt chính nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo T.

Về án phí: Buộc bị cáo T chịu tiền án phí theo quy định.

Đối với Nguyễn Hoài M1 là người có văn bằng, chứng chỉ hành nghề để đăng ký kinh doanh phòng răng Kiến Tường để T làm, không phải cho T thuê văn bằng, chứng chỉ để T thực hiện hoạt động khám, chữa bệnh và ông M1 cũng không biết việc T sử dụng tài liệu giả nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan. Đối với Nguyễn Thanh M2 có đứng ra thuê nhà dùm T để làm phòng răng nhưng Mộng không biết việc T sử dụng tài liệu giả nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với Phạm Văn C là bạn của T hiện nay không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, biết T có ý định sử dụng văn bằng giả để nộp hồ sơ tại Trường đại học Y Dược Cần Thơ nhưng C đã ngăn cản không cho T sử dụng. Hơn nữa, hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xem xét trách nhiệm.Đối với Phan Thị Mỹ P và Lê Thị Dung là nhân viên làm thuê cho T không biết việc T sử dụng tài liệu giả nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mộng và bà Phương trình bày không biết việc T sử dụng tài liệu giả, không tham gia vào việc khám chữa bệnh, chỉ là người làm thuê và thuê địa điểm cho T, khi đoàn kiểm tra của Sở Y tế tỉnh Long An tiến hành kiểm tra mới biết. Tuy trong quá trình khám chữa bệnh mặc dù bị cáo chưa có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề nhưng các bệnh nhân hài lòng, không có trường hợp nào khiếu nại thắc mắc hay có sự cố, thiệt hại xảy ra xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T. Riêng ông M1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra Tòa để xét xử về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa, được đối chiếu với bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh số: 009860/BD-CCHN, bản sao chứng thực bằng bác sĩ răng hàm mặt do Trường

đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Công văn trả lời số 253/SYT-NVY ngày 28/01/2021 Sở Y tế tỉnh Bình Dương, Công văn trả lời số 1159/ĐHYD-ĐT ngày 04/10/2021 của Trường đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, bản tự khai, tờ tường trình, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại phiên, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy tờ giả (văn bằng, chứng chỉ giả) để thực hiện các hoạt động khám, chữa bệnh là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính về các loại giấy tờ, tài liệu được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bản gốc bằng bác sỹ giả và giấy phép hành nghề giả đã bị bị cáo T tiêu hủy nhưng Cơ quan điều tra đã thu giữ bản sao có công chứng của hai giấy tờ trên do đó 02 loại giấy tờ này được xem như là bản chính theo qui định của Luật công chứng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra Tòa để xét xử về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đúng người, đúng tội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặc khác, trong quá trình khám chữa bệnh mặc dù bị cáo chưa có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề nhưng bị cáo có kinh nghiệm (là y sĩ) trong việc điều trị nên các bệnh nhân hài lòng, không có trường hợp nào khiếu nại thắc mắc hay có sự cố, thiệt hại xảy ra, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo có tài sản chung vợ chồng quyền sử dụng đất và có thu nhập ổn định từ công việc kinh doanh. Do đó, đối với bị cáo T không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra và cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu bản sao bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề, khám chữa bệnh giả mang tên Nguyễn Văn T được đánh số bút lục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo T có thể bị

phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo T được phạt tiền là hình phạt chính nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo T là phù hợp.

[9] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo T phải chịu án tiền phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[10] Tronh quá trình thực hiện các hoạt động khám, chữa bệnh của bị cáo T thu nhập hàng tháng của phòng răng sau khi trừ đi các khoản chi phí còn khoảng 5.000.000 đồng nhưng có tháng thiếu tiền trả lương nhân viên bị cáo T phải bù lỗ nên không xem xét đến tiền thu lợi bất chính là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Hoài M1 là người có văn bằng, chứng chỉ hành nghề để đăng ký kinh doanh phòng răng Kiến Tường để T làm, không phải cho T thuê văn bằng, chứng chỉ để T thực hiện hoạt động khám, chữa bệnh và ông M1 cũng không biết việc T sử dụng giấy tờ giả nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[12] Đối với Nguyễn Thanh M2 có đứng ra thuê nhà dùm cho bị cáo T để làm phòng răng nhưng ông Mộng không biết việc bị cáo T sử dụng giấy tờ giả nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[13] Đối với Phạm Văn C là bạn của T hiện nay không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, biết T có ý định sử dụng văn bằng giả để nộp hồ sơ tại Trường đại học Y Dược Cần Thơ nhưng C đã ngăn cản không cho T sử dụng. Hơn nữa, hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự nên không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[14] Đối với Phan Thị Mỹ P và Lê Thị Dung là nhân viên làm thuê phòng khám không biết việc T sử dụng giấy tờ giả nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[15] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu bản sao bằng bác sĩ giả và chứng chỉ hành nghề, khám chữa bệnh giả mang tên Nguyễn Văn T được đánh số bút lục lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh M2, Phan Thị Mỹ P báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoài M1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, người liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út